



zhū rú

诸如

preposition · such as

Example Sentences

Tā xǐ huān gè zhǒng yùndòng zhū rú lán qiú hé zú qiú
他喜欢各种运动，诸如篮球和足球。

He likes various sports, such as basketball and soccer.

Zhè jiā diàn mài hěn duō shuǐ guǒ zhū rú píng guǒ xiāng jiāo hé chéng zi
这家店卖很多水果，诸如苹果、香蕉和橙子。

This store sells many fruits, such as apples, bananas, and oranges.

Trace each character, then write the word on your own.

诸	诸	诸	诸	诸	诸	诸	诸	诸	诸	诸
诸	诸									
如	如	如	如	如	如	如	如	如		